TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2019/HS-PT
Ngày 15-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Phước Tự

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước

Ông Lê Khắc Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 226/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị Tuyết A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện TB.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Tuyết A, sinh năm 1964 tại thành phố CT; HKTT: Số 147/64D, Nguyễn Văn C, phường AH, quận NK, thành phố CT; nghề nghiệp: Cho thuê nhà trọ; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); có chồng và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1993, bị Tòa án nhân dân thành phố CT xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2002, bị Tòa án nhân dân thành phố CT xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 30/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện CL xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Tạm giữ ngày 19/4/2019; tạm giam ngày

25/4/2019 đến ngày 17/6/2019 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2019, Trần Văn D, sinh năm 1964 quê ở thành phố BL, tỉnh BL đến thuê phòng trọ do Lê Thị Tuyết A làm chủ tại phường AN, thành phố CT. Trong thời gian ở trọ tại đây, D bàn bạc với Tuyết A sẽ tìm đối tượng để lừa đảo với cách thức khi gặp người nào có đeo vàng thì D đến giả vờ bắt chuyện, còn Tuyết A sẽ đi lại sau để thỏa thuận dùng vàng giả đổi lấy vàng thật.

Như đã bàn bạc nên khoảng 6 giờ ngày 19/4/2019, D và Tuyết A mỗi người điều khiển một chiếc xe mô tô lưu thông trên Quốc lộ 30 thuộc địa bàn huyện TB hướng đi thị xã HN. Khi đến gần trụ sở Ủy ban nhân dân huyện TB, tỉnh ĐT thì thấy ông Lê Thành B, sinh năm 1943 đang đậu xe cặp lề, trên người ông B có đeo nhiều vàng, D liền cặp xe vào bắt chuyện hỏi Ngân hàng ở đâu để D đi đổi đô la và vàng. Sau đó, Tuyết A đến hỏi chuyện và kêu ông B nói với ông D để Tuyết A đổi đô la và vàng. Lúc này, D nói có công chuyện gấp chỉ đổi vàng thôi, thấy trên người D có đeo 02 nhẫn vàng và sợi dây chuyền. Để tạo lòng tin, Tuyết A lấy 02 nhẫn vàng 24K mỗi chiếc 02 chỉ nhưng Tuyết A nói mỗi chiếc là 05 chỉ đưa cho D đổi lấy 01 miếng vàng có in hình 9999 có trọng lượng 10 chỉ, mục đích nói dối nhằm đánh vào lòng tham của ông B. D hỏi Tuyết A cho đổi thêm 02 miếng vàng 9999 nữa. Lúc này, Tuyết A mới nói với ông B "cho con mượn số vàng của ông đi, một lát nữa lại tiệm vàng bán rồi con trả lại, đồng thời cho tiền uống cà phê" ông B hoàn toàn tin tưởng nên đồng ý và Tuyết A tự tay tháo lấy 02 chiếc nhẫn trọng lượng 03 chỉ và 01 sợi dây chuyền trọng lượng 04 chỉ vàng 24K trên người ông B và đưa tất cả cho D, sau đó Tuyết A nói với D 02 chiếc nhẫn mỗi chiếc 05 chỉ, sợi dây chuyền 10 chỉ, tổng cộng chung là 20 chỉ vàng 24K, Tuyết A đưa cho ông B 02 miếng vàng 9999 giả để làm tin. Sau đó, Tuyết A và D điều khiển xe tẩu thoát. Lúc này, ông B biết mình bị lừa nên đã đuổi theo đến gần cầu ĐVT thuộc ấp T, xã TT, huyện TB thì đuổi

kịp xe của Tuyết A nên ông B chủ động đụng vào xe của Tuyết A làm cho 02 xe cùng ngã xuống đường, ông B bắt giữ Tuyết A giao cho công an xã TT làm rõ như nội dung đã trình bày trên.

Theo bản kết luận số 41/KL-HĐ ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện TB kết luận: 02 nhẫn tròn trọng lượng 06 chỉ vàng 24K; 01 sợi dây chuyền trọng lượng 04 chỉ vàng 24K có tổng giá trị là 35.300.000 đồng.

Đối với Trần Văn D sau khi phạm tội đã bỏ trốn, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Tuyết A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Tuyết A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, bị cáo Lê Thị Tuyết A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, lý do có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, sức khỏe không được tốt, đã bồi thường đầy đủ, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng với tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, quá trình lượng hình đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ có trong hồ sơ, bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không phát biểu tranh luận.

Nói lời sau cùng bị cáo Lê Thị Tuyết A yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lê Thị Tuyết Athừa nhận đã cùng với Trần Văn D thực hiện hành vi gian dối đổi vàng giả lấy vàng thật, làm cho ông Lê Thành B tin tưởng để cho Lê Thị Tuyết A tự tay tháo 02 chiếc nhẫn trọng lượng 03 chỉ và 01 sợi dây chuyền trọng lượng 04 chỉ vàng 24K mà ông B đang đeo trên người, số tài sản mà Tuyết A chiếm đoạt được có giá là 35.300.000 đồng. Vì vậy, án sơ thẩm kết tội bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai đối với bị cáo. Mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là đúng với tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân của bị cáo có 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và một lần bị kết án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" lần phạm tội này bị cáo thực hiện tội phạm hết sức tinh vi, có đồng phạm và cùng đồng phạm bàn bạc cụ thể về kế hoạch thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đáng lẽ ra phải có một mức hình phạt nghiêm khắc hơn nữa mới đủ sức răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên cấp phúc thẩm không làm xấu đi tình trạng của bị cáo khi không có kháng nghị tăng nặng của Viện kiểm sát. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù với lý do cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, sức khỏe không được tốt, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Do đó, cần giữ nguyên mức hình phạt tù mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

[2] Xét thấy quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Tuyết A là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Lê Thị Tuyết A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện TB về phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Tuyết A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết A 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2019 đến ngày 17/6/2019.

2. Về án phí:

Bị cáo Lê Thị Tuyết A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐ-KT1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TB;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Trương Phước Tự